TÒA ÁN NHÂN DÂNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘTĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: **282**/2024/QĐST-HNGĐ *T, ngày 04 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự (HNGĐ) thụ lý số 322/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước; địa chỉ tạm trú: Số B, đường H, Tổ E, Khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Số điện thoại: 0965.663.958.

- Ông Nguyễn Anh P, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Tổ A, Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ tạm trú: Số C, đường Đ, Tổ D, Khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Số điện thoại: 0949.399.839.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà H và ông P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 19/4/2024.

Thời gian đầu chung sống, bà H, ông P quan tâm, lo lắng cho nhau, cuộc sống gia đình đầm ấm, hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó bà H, ông P bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không chia sẻ, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và sống ly thân nhau từ cho đến nay. Hiện nay, bà H, ông P nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn tình cảm ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà H, ông P không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thi Thu H1 và ông Nguyễn Anh P thuận tình ly hôn.

(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43, đăng ký ngày 19/4/2024 tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai)

Về con chung: Bà Nguyễn Thi Thu H1 và ông Nguyễn Anh P không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thi Thu H1 và ông Nguyễn Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H1, ông P mỗi người nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003236 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã Xuân Hòa, H. Xuân Lộc, Đồng Nai;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT

.

Trần Thanh Bình